

Số: **810** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **21** tháng **9** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định kiểm soát chất lượng nguồn nước
tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018

Căn cứ Nghị định 99/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Xét đề nghị của Trưởng trạm Y tế, Trưởng phòng Cơ sở vật chất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định kiểm soát chất lượng nguồn nước tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng trạm Y tế, Trưởng phòng Cơ sở vật chất, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: **um**

- Như điều 3 (để t/hiện);
- Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, YT₍₀₂₎.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Triệu Hùng Trường

QUY ĐỊNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NGUỒN NƯỚC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-MĐC ngày 21 tháng 8 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Điều 1. Mục đích

- Quy định thống nhất trình tự kiểm soát chất lượng nguồn nước tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh trong cung cấp nước sạch, vệ sinh nguồn nước sinh hoạt được quy định trong toàn Trường.

- Bảo đảm nguồn nước sạch theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định của Bộ Y tế.
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, giữ gìn vệ sinh môi trường, tự kiểm tra để bảo đảm chất lượng nước sạch.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và trách nhiệm các đơn vị

1. Phòng Cơ sở vật chất

- Là đơn vị đầu mối thực hiện các quy trình khai thác nguồn nước giếng khoan, giám sát nguồn nước máy, xử lý nguồn nước, thau rửa vệ sinh nguồn nước, bể chứa nước và cung cấp nước sạch trong Nhà trường.

- Có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra chất lượng nước sạch (nước máy) do các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước và chất lượng nước giếng khoan tự khai thác trong Nhà trường theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Nhà trường về chất lượng nước cung cấp trong toàn Trường.

2. Trạm Y tế

- Có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra chất lượng nước sạch (nước máy) và chất lượng nước giếng khoan tự khai thác trong Nhà trường đảm bảo các điều kiện vệ sinh và đảm bảo chất lượng nước theo đúng quy định.

- Xét nghiệm nguồn nước máy, nước giếng khoan kiểm tra chất lượng nước theo quy định

- Phối hợp với phòng Cơ sở vật chất xử lý khi có sự cố về chất lượng nước.

3. Trung tâm Dịch vụ

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch (nước máy) cung cấp cho Nhà ăn của Nhà trường. Phối hợp Trạm Y tế xét nghiệm nước định kỳ, xử lý nguồn nước khi bị ô nhiễm đến khi nước đảm bảo các điều kiện vệ sinh và điều kiện an toàn về chất lượng nước.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát bể chứa nước các nhà vệ sinh trong toàn trường đảm bảo các điều kiện an toàn: bể chứa không bị nứt, hỏng, đảm bảo các điều kiện an toàn, đảm bảo điều kiện vệ sinh tránh được côn trùng xâm nhập.. miệng bể có lưới chắn côn trùng.

4. Các đơn vị trong Trường, cán bộ viên chức, sinh viên của Trường

- Có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn vệ sinh, không để ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt tạo điều kiện cho việc cung cấp nước sạch trong Nhà trường.

- Thông báo ngay cho phòng Cơ sở vật chất khi phát hiện sự cố liên quan đến nguồn nước, bể chứa nước, chất lượng nước cung cấp trong Nhà trường để kịp thời xử lý.

Điều 3. Các yêu cầu trong công tác kiểm soát chất lượng nguồn nước

1. Hàng ngày kiểm tra, giám sát các bể chứa nước để đảm bảo có lưới chắn côn trùng, nắp đậy kín có khóa, hệ thống ống dẫn cung cấp nước máy có bị vỡ, hỏng không, bể chứa nước máy có bị nứt, có đảm bảo vệ sinh, có đảm bảo các điều kiện an toàn, điều kiện vệ sinh tránh được côn trùng xâm nhập..

2. Xét nghiệm nguồn nước để kiểm tra chất lượng nước theo quy định 06 tháng/lần. Riêng nguồn nước máy cung cấp cho Nhà ăn: xét nghiệm định kỳ 01 quý /lần.

3. Xử lý khi có sự cố về chất lượng nước máy: nước không đảm bảo về cảm quan (màu sắc, mùi vị..), xét nghiệm nguồn nước máy không đảm bảo về sinh hóa đặc biệt về vi sinh (nước nhiễm vi khuẩn).

Điều 4. Quy trình xử lý nguồn nước giếng khoan

1. Bước 1: Làm thoáng nguồn nước bơm lên

a) Làm thoáng bằng cách phun trong không khí qua qua 2 giàn phun mưa inox xuống 04 bể chứa.

b) Từ 04 bể chứa qua hệ thống lọc rồi xuống bể lắng.

2. Bước 2: Clo sơ bộ

Clo sơ bộ bằng sử dụng keo tụ làm trong nước (PACN-95) theo tỷ lệ $0,033 \text{ kg/m}^3$.

3. Bước 3: Lắng để xử lý nước (tối thiểu 08 giờ)

Bơm nước vào bể chứa trạm cấp nước, (máy bơm công suất $30\text{m}^3/\text{giờ}$, bể chứa thể tích: 200 m^3) để lắng qua đêm (tối thiểu 08 giờ), bơm vào sử dụng bình quân $300\text{m}^3/\text{ngày}$

4. Bước 4: Khử trùng nguồn nước giếng khoan bằng Cloramin B

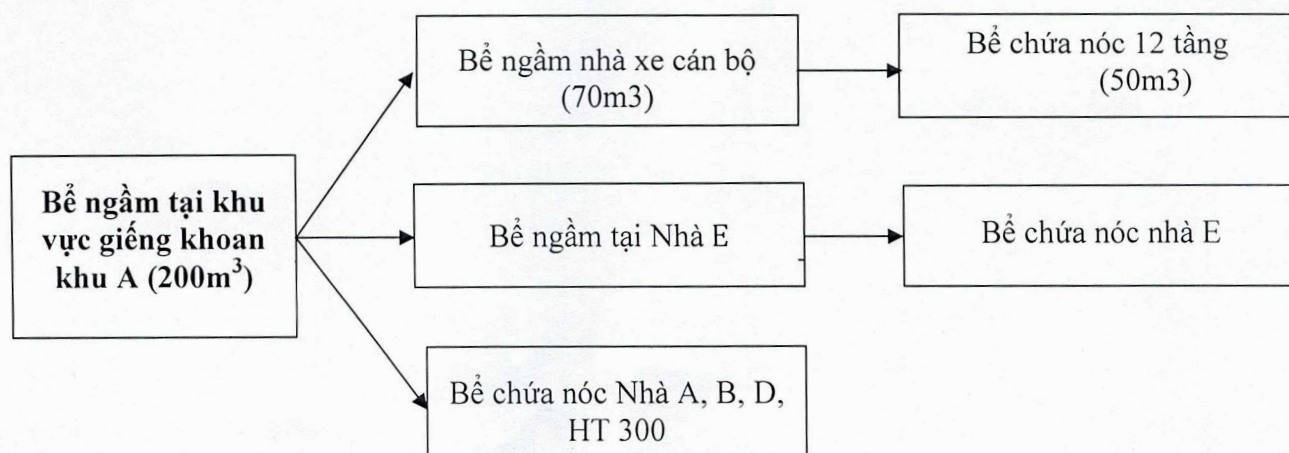
a) Xử lý nguồn nước giếng khoan tại bể chứa nước hàng ngày trước khi đưa vào sử dụng bằng Cloramin B với hàm lượng $0,5\text{g/m}^3$,

Nếu dạng bột thì pha theo hàm lượng 10g bột Cloramin B 0,25% cho một khối nước (1000 lít).

Nếu dùng dạng viên thì pha theo hàm lượng mỗi viên trọng lượng 0,25g cho 25 lít nước.

b) Sau khi xử lý nguồn nước với hóa chất, cần chờ ít nhất 30 phút mới được bơm vào các bể để sử dụng.

5. Bước 5: Bơm nước hàng ngày vào sử dụng theo sơ đồ



Lưu ý: Khi cần phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy thì bơm sang bể chứa ngầm của PCCC nhà xe cán bộ, nhà D, HT 300.

6. Bước 6: Giám sát thường xuyên nguồn nước bơm tại bể theo quy định

a) Chế độ xử lý nguồn nước

- Xét nghiệm sinh hóa và vi sinh nguồn nước tại bể chứa định kỳ 06 tháng/lần.
- Nếu kết quả xét nghiệm không đảm bảo (nhiễm khuẩn): Dừng bơm nước ngay không sử dụng, xử lý tiếp bằng Cloramin B và xét nghiệm vi sinh đến khi nguồn nước đảm bảo an toàn sau đó định kỳ xét nghiệm vi sinh (01 quý/lần).

b) Phải đảm bảo có: Sổ sách ghi chép hàng ngày, lập biên bản giám sát chế độ vệ sinh và Hợp đồng, hóa đơn mua hóa chất keo tụ....

Điều 5. Quy trình thau bể nước ngầm

1. Bước 1: Chuẩn bị các dụng cụ vệ sinh, bảo hộ cần thiết

Khẩu trang, găng tay, xô nước, bàn chải. Chất tẩy rửa, bột chống thấm (nếu là bể nước ngầm), xi măng và cát, 1 chiếc bay để gạt xi, con lăn.

2. Bước 2: Loại bỏ hết nước đang lưu trữ trong bể

Xả nước tới khi còn lại một lượng nước vừa phải thì bịt các đầu đường ống để tránh việc lau rửa bể nước các chất bẩn sẽ chạy theo đường ống dẫn nước làm tắc đường ống sau khi chúng ta thau rửa bể nước xong.

3. Bước 3: Làm sạch lòng bể chứa nước

a) Đánh sạch các mảng bám, rong rêu, cặn nước, đất mùn lắng đọng trong nhiều năm và đưa ra khỏi bể.

b) Sử dụng chất tẩy rửa để đánh sạch hoàn toàn các mảng bám trên thành bể nước ngầm.

c) Rửa lại 1 lần nữa bằng nước sạch để đảm bảo rằng không còn chất bẩn, chất tẩy rửa trong bể.

d) Chống thấm bể nước ngầm (nếu bị hoặc có dấu hiệu bị thấm):

- Phơi khô bể nếu bể nước là nước ngầm.
- Sử dụng hỗn hợp xi măng và cát để gia cố lại các điểm đã bị nứt, vỡ mảng. Chờ khi hỗn hợp xi măng và cát khô thì làm chống thấm cho thành bể để đảm bảo nước không bị thất thoát ra ngoài.

4. Bước 4: Khử khuẩn nguồn nước bơm vào bể chứa

Sau khi bơm nước vào bể chứa, hòa Cloramin B vào bể chứa (0,5g/m³ nước) để qua đêm bơm sử dụng vào sáng hôm sau.

5. Bước 5: Xét nghiệm nguồn nước sau khi thau bể và xét nghiệm vi sinh định kỳ (06 tháng/lần), thông báo kết quả xét nghiệm nước tới các đơn vị trong trường

- Sau khi bơm nước 7 ngày tiến hành lấy mẫu xét nghiệm sinh hóa và vi sinh nước tại vòi sử dụng

W
NG
HOC
CHAT
10

- Nếu kết quả xét nghiệm không đảm bảo (nhiễm khuẩn): Dừng bơm nước ngay không sử dụng, truy tìm nguyên nhân và xử lý cho đến khi đảm bảo chất lượng nước theo yêu cầu.

6. Bước 6: Nghiệm thu quá trình thau bể

Quá trình thau bể phải được ghi nhật ký, biên bản và được ký nghiệm thu bởi đơn vị chức năng được phân công.

7. Bước 7: Giám sát thường xuyên nguồn nước bơm tại bể

Chế độ xử lý nguồn nước, sổ sách ghi chép, biên bản giám sát, hợp đồng thau rửa bể.. theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề nảy sinh, Trạm Y tế, Phòng Cơ sở vật chất, Trung tâm Dịch vụ có trách nhiệm đề xuất với Lãnh đạo Nhà trường để bổ sung vào quy định kịp thời./.

